TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LÃNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST
Ngày 28-4-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Huyền Trang;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Bình;

Ông Vũ Đức Bình.

- Thư ký phiên toà: Bà Trương Thị Thúy, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuân, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 172/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18/3/2025 (Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 11/4/2025), giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Hoàng Thị C, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng, có mặt;

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn (bà Hoàng Thị C) trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn H tự nguyện kết hôn với nhau tại Uỷ ban nhân dân xã Đại Thắng, huyện Tiên Lãng từ ngày 22/11/1992. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được hơn 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, vọ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi nhau nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng của ông bà đã được

gia đình hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng, ông bà đã sống ly thân từ cuối năm 2023 đến nay, mỗi người sống một nơi và không còn quan tâm đến nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ, bà C đề nghị được ly hôn ông H. Quá trình chung sống, ông bà có 03 con chung là Nguyễn Thị T, sinh năm 1994; Nguyễn Văn D, sinh năm 1997 và Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 2006. Hiện các con chung của ông bà đều đã thành niên, không phải nuôi dưỡng nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Ông bà tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/12/2024, bị đơn (ông Nguyễn Văn H) trình bày, xác nhận về thời gian kết hôn, về con chung, về tài sản chung, về thời điểm ly thân như bà C khai là hoàn toàn đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng ông bà là do việc làm ăn kinh tế của vợ chồng ông bị thua lỗ, nợ nần nhiều dẫn tới vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, bất hòa. Mâu thuẫn giữa vợ chồng ông bà đã được gia đình hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Ông C thừa nhận ông và bà H đã sống ly thân từ cuối năm 2023 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nhưng ông C không đồng ý ly hôn bà H vì mong muốn các con, cháu của ông bà có một gia đình hoàn chỉnh. Ông bà có 03 con chung là Nguyễn Thị T, sinh năm 1994; Nguyễn Văn D, sinh năm 1997 và Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 2006, đều đã thành niên, không phải nuôi dưỡng. Trường hợp nếu phải ly hôn, ông xin tự thoả thuận với bà C về tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tài liệu xác minh tại địa phương và gia đình thể hiện: Bà C và ông H có đăng ký kết hôn với nhau theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, ông bà chung sống hoà thuận được hơn 10 năm đầu thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra xô xát, cãi nhau và đã sống ly thân từ cuối năm 2023 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Ông bà có 03 con chung là Nguyễn Thị T, sinh năm 1994; Nguyễn Văn D, sinh năm 1997 và Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 2006. Hiện các con chung của ông bà đều đã thành niên, không phải nuôi dưỡng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của các đương sự như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, xét xử vắng mặt bị đơn và các hoạt động tố tụng khác. Trình tự, thủ tục hỏi, tranh luận tại phiên tòa đã được Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định tại Chương XIV của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định

tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa của mình theo quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị C: Xử cho bà C được ly hôn ông Nguyễn Văn H. Ông bà có 03 con chung là Nguyễn Thị T, sinh năm 1994; Nguyễn Văn D, sinh năm 1997 và Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 2006, đều đã thành niên, không phải nuôi dưỡng. Ông C, bà H không yêu cầu giải quyết về con chung và tài sản chung nên Kiểm sát viên không đề nghị xem xét, giải quyết về các nội dung này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị C khởi kiện xin ly hôn ông Nguyễn Văn H thì quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Ly hôn"; ông H có đăng ký thường trú tại thôn X, xã Đ, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn (ông Nguyễn Văn H) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan, không dó đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên toà. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử T hành xét xử vụ án vắng mặt ông H.

- Về nội dung:

[3] Quan hệ hôn nhân giữa bà Hoàng Thị C và ông Nguyễn Văn H được xác lập từ ngày 22/11/1992 là hôn nhân hợp pháp. Nay bà C xin ly hôn, ông H không đồng ý ly hôn bà H. Xét thấy, mặc dù ông H không đồng ý ly hôn bà C nhưng đã thừa nhận vợ chồng sống ly thân nhau từ cuối năm 2023 đến nay, không ai quan tâm đến ai; ông H cũng không có giải pháp nào để vợ chồng về đoàn tụ; trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xô sát, cãi nhau do tính tình không hợp, bất đồng trong làm ăn kinh tế bị thua lỗ, nợ nần nhiều, vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên

cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án bà C khẳng định không còn tình cảm với ông H. Mâu thuẫn vợ chồng ông bà cũng đã được gia đình hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Do đó, có thể thấy lời khai của bà C hoàn toàn phù hợp với lời khai của ông H và kết quả xác minh tại gia đình, địa phương. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định tình trạng hôn nhân giữa bà C và ông H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; yêu cầu ly hôn của bà C là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận, xử cho bà C được ly hôn ông H.

[4] Về con chung: Ông bà có 03 con là Nguyễn Thị T, sinh năm 1994; Nguyễn Văn D, sinh năm 1997 và Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 2006. Các con chung của ông bà đều đã thành niên và không thuộc trường hợp phải nuôi dưỡng, không ai yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Ông bà xin tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bà Hoàng Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị C:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Hoàng Thị C được ly hôn ông Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Bà Hoàng Thị C và ông Nguyễn Văn H có 03 con là Nguyễn Thị T, sinh năm 1994; Nguyễn Văn D, sinh năm 1997 và Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 2006. Các con chung của ông bà đều đã thành niên và không thuộc trường hợp phải nuôi dưỡng.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Bà Hoàng Thị C phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, án phí ly hôn sơ thẩm. Bà C đã nộp đủ 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009151 ngày 15/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, thông báo.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- UBND xã Đại Thắng, huyện Tiên Lãng (ĐKKH năm 1992);
- Đương sự (Để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Huyền Trang